TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2022
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B - TỈNH ĐIỆN BIÊN

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hùng và Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B - tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113A/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "*Ly hôn , tranh chấp nuôi con*".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 37 /2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Cụm L H (bản K N), xã T M, tHnh phố Đ B P, tỉnh Điện Biên; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Đội 10B(Bản B), xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 2 năm 2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên vào ngày 06/8/2019. Chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh Đ chung sống hòa thuận, đầm ấm, hạnh phúc đến tháng 12 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn; do tính tình chị H và anh Đ không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành; cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Đến cuối tháng 12 năm 2019, chị H và anh Đ đã sống ly thân cho đến nay. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, chị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xem xét, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

-Về con chung: chị Lò Thị H và anh Lò Văn Đ có 01 con chung là cháu Lò Ngọc Huyền, sinh ngày 24/12/2019; Cháu Huyền ở với chị H từ khi ly thân tháng 12 năm 2019 cho đến nay; nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi cháu Huyền cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản:

- Tài sản chung, riêng, nợ phải trả; nợ lấy về của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Lò Văn Đ không có ý kiến gì.

Quan điểm của đại diện VKSND huyện Đ B:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp Hnh đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các tHnh viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Lèng, tHnh phố Đ B P, tỉnh Điện Biên vào ngày 06/8/2019. Trước khi kết hôn với nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Từ khi kết hôn chị H và anh Đ chung sống hạnh phúc được khoảng 4 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, do tính cách không hợp nhau nên chị H đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay ; do đó chị H và anh Đ không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nên áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, tuyên xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Văn Đ. Chị Lò Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Ngọc Huyền, sinh ngày 24/12/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung. Không giải quyết về phần tài sản

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lò Văn Đ cư trú tại Đội 10B(Bản Bánh), xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Chị H khởi kiện xin ly hôn, với anh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đ B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lò Văn Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên phiên tòa tiến Hnh xét xử vắng mặt anh Đ theo điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và Anh Lò Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2019 tại UBND xã Tà Lèng, tHnh phố Đ B P, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn Chị H và anh Đ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. anh Đ, chị H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cần giải quyết cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn Đ.

[3] **Về con chung:** Chị H và anh Đ có 01 người con chung là cháu Lò Ngọc H1, sinh ngày 24/12/2019. cháu Huyền đang sống cùng với chị H tại bản Cụm L H (bản K N), xã T M, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên, kể từ khi chị H sống ly thân với anh Đ cho đến này. Nguyện vọng của chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Ngọc H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy chị H đang trực tiếp nuôi cháu Lò Ngọc Huyền, để đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu nên áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật HNGĐ. Giao cháu Lò Ngọc H, sinh ngày 24/12/2019 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ lấy về, nợ phải trả:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Lò Thị H không yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về; Anh Đ không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị H thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị H.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Đ B tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 1Điều 5, khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 58; điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị H ly hôn anh Lò Văn Đ.

2. Về con chung:

Giao cháu Lò Ngọc Huyền, sinh ngày 24/12/2019 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý NH nước về gia đình; Cơ quan quản lý NH nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ lấy về, nợ phải trả: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị H.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- UBND xã Tà Lèng; tp Đ B P;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ích Rồng